TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH PHỤ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2024/HNGĐ-ST
Ngày 24 - 9 - 2024
"V/v *ly hôn, nuôi con chung giữa chị Liễu và anh Thạo"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Duyên

Các Hội thẩm nhân dân: 1.Bà Phạm Thị Loan;

2.Bà Phạm Thị Hương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Minh Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình *tham gia phiên toà:* Ông Vũ Công Huân - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 93/2024/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2024, về việc "*Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung"*, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2024 và quyết định hoãn phiên toà số 48/2024/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn*:** Chị Đinh Thị L, sinh năm 1982

Nơi ĐKHKTT: Thôn A, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình; Nơi ở: Thôn Đ, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

- Bị đơn: Anh Anh Trần Văn T, sinh năm 1980

Nơi cư trú: Thôn A, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

(*Tại phiên tòa có mặt chị L, vắng mặt anh T)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên toà nguyên đơn chị Đinh Thị L trình bày*:**

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Trần Văn T tự do, tự nguyện tìm hiểu dẫn đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A vào ngày 08/3/2007. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại gia đình anh T. Quá trình chung sống đến tháng 4/2021 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, anh T không tu chí làm ăn, không quan tâm đến gia đình, vợ con. Mâu thuẫn căng thẳng vào tháng 3/2024, thì vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh T không còn, chị xin ly hôn anh T.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Trần Thị Thanh H sinh ngày 21/9/2008 và Trần Văn Hoàng B sinh ngày 13/8/2017. Ly hôn, chị nhận trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung, chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

Hiện nay, chị làm công nhân Công ty M tại xã Q, huyện Q, thu nhập khoảng 9.000.000 đồng/tháng. Chị và các con đang ở thôn Đ, xã A, nhà cửa sạch sẽ khang trang đầy đủ tiện nghi sinh hoạt.

Anh Trần Văn T vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Kết quả xác minh với gia đình anh Trần Văm T1; cơ sở thôn A, xã A và cơ sở thôn Đ, xã A thấy:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị L và anh Trần Văn T là vợ chồng. Quá trình chung sống và nguyên nhân mâu thuẫn gia đình và cơ sở thôn không biết rõ, chỉ biết anh T không tu chí làm ăn, vợ chồng hay cãi vã, xô xát. Mâu thuẫn căng thẳng vào tháng 3/2024 thì vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị L có đơn xin ly hôn, gia đình và cơ sở thôn để nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Chị Đinh Thị L và anh Trần Văn T có 02 con chung là Trần Thị Thanh H sinh ngày 21/9/2008 và Trần Văn Hoàng B sinh ngày 13/8/2017. Ly hôn, việc giao con và cấp dưỡng cho con đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Gia đình và cơ sở thôn không biết rõ.

Hiện tại, anh T làm ăn tự do tại địa phương mức thu nhập cụ thể thì gia đình và cơ sở thôn không biết. Gia đình đã nhận thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác của Toà án. Gia đình đã thông báo cho anh T biết nhưng anh T không đưa ra quan điểm về việc giải quyết vụ án.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình về giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đều tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt nên Viện kiểm sát không đưa ra quan điểm chấp hành pháp luật của bị đơn tại phiên tòa.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình:

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đinh Thị L được ly hôn anh Trần Văn T.

Về con chung: Giao cả 02 con chung Trần Thị Thanh H sinh ngày 21/9/2008 và Trần Văn Hoàng B sinh ngày 13/8/2017 cho chị Đinh Thị L, chị L không yêu cầu anh T cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết;

Về án phí: Chị Đinh Thị L phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét, kiểm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng: Chị Đinh Thị L khởi kiện ly hôn và nuôi con chung với anh Trần Văn T. Do anh T là bị đơn cư trú thôn A, xã A, huyện Q nên Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh T đã được Toà án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên nên Tòa án tiến hành xét xử là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ nên thuộc trường hợp Viện kiểm sát tham gia phiên tòa theo quy định tại Điều 21 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị L và anh Trần Văn T là vợ chồng, được Ủy ban nhân dân xã A cấp giấy chứng nhận kết hôn số 19 ngày 08/3/007 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống đến tháng 4/2021 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, anh T không tu chí làm ăn, không quan tâm đến gia đình, vợ con. Mâu thuẫn căng thẳng vào tháng 3/2024, thì vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị L xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh T không còn, chị xin ly hôn anh T. Tòa án đã ấn định thời gian hòa giải nhưng anh T không có mặt, anh T không có thiện chí hòa giải. Mặt khác thời gian vợ chồng ly thân đã lâu, không ai quan tâm đến ai, điều đó cho thấy mâu thuẫn giữa chị L và anh T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, hôn nhân của chị L, anh T thực

tế chỉ còn tồn tại về mặt hình thức, vì vậy cần xử cho chị L được ly hôn anh T là phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Đinh Thị L và anh Trần Văn T có 02 con chung là Trần Thị Thanh H sinh ngày 21/9/2008 và Trần Văn Hoàng B sinh ngày 13/8/2017. Ly hôn, chị L có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung, chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng cho con. Anh T không có quan điểm trình bày. Xét nguyện vọng nuôi con của chị L là chính đáng, các con đang do chị L trực tiếp nuôi dưỡng, các con chung đều có nguyện vọng ở với chị L. Chị L có đủ điều kiện để nuôi con nên cần giao cả 02 con cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, chị L không yêu cầu anh T cấp dưỡng cho con, như vậy là đáp ứng được nguyện vọng của các con chung và phù hợp với Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình.

[4] Về tài sản: Chị Đinh Thị L không yêu cầu Toà án giải quyết, anh Trần Văn T không có ý kiến trình bày nên về tài sản Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về án phí: Chị Đinh Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Về quyền kháng cáo: Chị Đinh Thị L và anh Trần Văn T có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 35, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1.Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đinh Thị L được ly hôn anh Trần Văn T.

2.Về nuôi con chung: Xử giao cả 02 con chung là Trần Thị Thanh H sinh ngày 21/9/2008 và Trần Văn Hoàng B sinh ngày 13/8/2017 cho chị Đinh Thị L trực tiếp nuôi dưỡng. Chị L không yêu cầu anh Trần Văn T cấp dưỡng cho con. Anh T có quyền đi lại thăm nom và giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Chị L, anh T có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

3.Về tài sản chung: Hội đồng xét xử không giải quyết.

4.Về án phí: Chị Đinh Thị L phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền 300.000 đồng chị L đã nộp theo biên lai thu số 0004718 ngày 10 tháng 5 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ được chuyển thành tiền án phí.

5.Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Đinh Thị L có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh Trần Văn T vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND huyện Quỳnh Phụ;*
- *Chi cục thi hành án dân sự h.Quỳnh Phụ;*
- *Nơi ĐKKH: UBND xã An Vinh;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Duyên